

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1027* /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày *06* tháng *06* năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

1. Các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định;

2. Các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025: Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Triển khai, quy định cụ thể điều kiện đạt tiêu chí thông tin và truyền thông đối với các nhóm xã phù hợp với điều kiện đặc thù, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo mức đạt chuẩn không thấp hơn so với hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với các cơ quan liên quan tại địa phương tham mưu triển khai, tham gia đánh giá thực hiện Tiêu chí thông tin và truyền thông, đảm bảo phù hợp với các quy định quản lý chuyên ngành về thông tin và truyền thông; Hướng dẫn các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông hoạt động trên địa bàn thực hiện tiêu chí theo quy định; Thực hiện báo cáo cho Bộ Thông tin và Truyền thông tình hình thực hiện tiêu chí thông tin và truyền thông tại địa phương theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Các Vụ, Cục thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với các địa phương theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo lĩnh vực quản lý;

b) Vụ Kế hoạch - Tài chính là cơ quan chủ trì xây dựng, tổng hợp báo cáo cho Bộ Thông tin và Truyền thông tình hình thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 441/QĐ-BTTTT ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết thực hiện tiêu chí thông tin và truyền thông trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Bru chính, Quản lý doanh nghiệp, Cục trưởng các Cục: Viễn thông, Tin học hóa, Báo chí, Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử, Xuất bản, in và Phát hành, Thông tin cơ sở, An toàn thông tin và Thủ trưởng các đơn vị và cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như khoản 2 Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KHTC (180).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phạm Anh Tuấn**



## PHỤ LỤC 1

CÁC CHỈ TIÊU THUỘC TIÊU CHÍ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
CỦA BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI  
GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số ~~117~~ ~~QĐ~~-BTTTT ngày ~~22~~ tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

## 1. Xã có điểm phục vụ bưu chính

Xã có điểm phục vụ bưu chính là xã có ít nhất một điểm phục vụ bưu chính đáp ứng được các điều kiện sau:

## a) Về cơ sở vật chất:

- Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương.

- Có treo biển tên điểm phục vụ.

- Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ.

- Thời gian mở cửa phục vụ phải đảm bảo tối thiểu 4 giờ/ngày làm việc.

## b) Về dịch vụ: Tại điểm phục vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ:

- Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg.

- Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.

## 2. Xã có dịch vụ viễn thông, Internet

Xã có dịch vụ viễn thông, Internet là xã đáp ứng được các điều kiện sau:

a) Tất cả các thôn, bản trên địa bàn xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại: trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất và ít nhất một trong hai loại dịch vụ truy nhập Internet: trên mạng băng rộng cố định mặt đất hoặc trên mạng băng rộng di động mặt đất.

b) Dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn xã phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

## 3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, bản

Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, bản là xã đáp ứng được các điều kiện sau:

- a) Xã có đài truyền thanh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- b) Có ít nhất 2/3 số thôn, bản trong xã có hệ thống loa hoạt động

4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành là xã đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Tỷ lệ máy vi tính/số cán bộ, công chức của xã đạt tối thiểu 50%;

b) Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng sau:

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.
- Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước.
- Hệ thống một cửa điện tử.

- Cổng/trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

c) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 30%.

PHỤ LỤC 2  
CÁC CHỈ TIÊU THUỘC TIÊU CHÍ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
CỦA BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO  
GIAI ĐOẠN 2021-2025

*(Kèm theo Quyết định số ~~1117~~ 1117/QĐ-BTTTT ngày ~~22~~ 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

1. Điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân

Ngoài việc đáp ứng các điều kiện của xã đạt chuẩn, điểm phục vụ bưu chính tại xã phải có khả năng phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân.

2. Thuê bao sử dụng điện thoại thông minh

Xã có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt: Tối thiểu 50% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo; Tối thiểu 80% đối với các xã còn lại.

3. Dịch vụ báo chí, truyền thông

Xã đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) 100% thôn của xã khu vực đồng bằng có hệ thống loa hoạt động thường xuyên; 90% thôn, bản của xã khu vực miền núi có hệ thống loa hoạt động thường xuyên;

b) 100% số thôn trong xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet;

c) Có ít nhất một điểm cung cấp xuất bản phẩm.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội

Xã đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 50%.

b) Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt: Tối thiểu 80% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo và 100% đối với các xã còn lại;

c) Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đạt: Tối thiểu 50% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo; Tối thiểu 70% đối với các xã còn lại;

d) 100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử;

đ) 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ.

-----